

Số: 98/QĐ-UBND

Sơn Lâm, ngày 16 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN LÂM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn số 1931/STC-NS ngày 24/5/2018 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về công khai ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã Sơn Lâm về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của ban tài chính ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2023

I. Tổng thu ngân sách xã đưa vào cân đối: 15.960.698.787 đồng

1. Điều tiết thu trên địa bàn: 115.129.228 đồng

2. Bổ sung từ ngân sách cấp trên: 15.513.030.700 đồng

3. Thu chuyên nguồn từ năm trước chuyển sang 332.538.859 đồng

II. Tổng chi ngân sách xã: 15.960.698.787 đồng.

1. Chi đầu tư phát triển: 8.580.978.000 đồng.

2. Chi thường xuyên: 7.079.659.773 đồng

3. Chi chuyển nguồn: 300.000.000 đồng

III. Kết dư ngân sách: 61.014 đồng

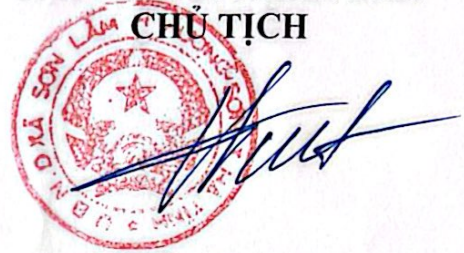
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, bộ phận Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC huyện;
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Thôn trưởng 7 thôn;
- Lưu VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Anh



UBND XÁ XÃ LÂM

Biểu số 116/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÁ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	15.960.698.787	TỔNG SỐ CHI	15.960.698.787
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	81.779.375	I. Chi đầu tư phát triển	8.580.978.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	33.349.853	II. Chi thường xuyên	7.079.659.773
III. Thu bổ sung	15.513.030.700	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	300.000.000
- Bổ sung cân đối	4.854.121.300	IV. Kết dư ngân sách	61.014
- Bổ sung có mục tiêu	10.658.909.400		
IV. Thu chuyển nguồn	332.538.859		
V. Thu kết dư ngân sách			



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

TT	MÔ TẢ NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		QUYẾT TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.088.164.627	5.066.164.627	16.017.941.607	15.960.698.787	315%	315%
I	Các khoản thu 100%	80.000.000	80.000.000	64.703.000	64.703.000	81%	81%
	Phí, lệ phí	10.000.000	10.000.000	12.000.000	12.000.000	120%	120%
	Thu từ quỹ đất công ích hoa lợi	35.000.000	35.000.000	37.143.000	37.143.000		
	Thu khác	35.000.000	35.000.000	15.560.000	15.560.000	44%	44%
	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	69.000.000	47.000.000	107.669.048	50.426.228	156%	107%
1	Các khoản thu phân chia	69.000.000	47.000.000	69.592.539	33.220.844	101%	71%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	-	-	900.000	900.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	27.000.000	22.000.000	10.134.333	8.107.467	38%	37%
	- Thuế GTGT, TNDN	42.000.000	25.000.000	58.558.206	24.213.377	139%	97%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	-	-	37.947.500	17.076.375		
	- Thu cấp quyền SD Đất	-	-	37.947.500	17.076.375		
3	Thu ngoài Quốc Doanh	-	-	129.009	129.009		
III	Thu chuyển nguồn	-	-	332.538.859	332.538.859		
IV	Thu kết dư ngân sách	-	-				
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.939.164.627	4.939.164.627	15.513.030.700	15.513.030.700	314%	314%
	- Thu bổ sung cân đối	4.939.164.627	4.939.164.627	4.854.121.300	4.854.121.300	98%	98%
	- Thu bổ sung có mục tiêu			10.658.909.400	10.658.909.400		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	DỰ TOÁN NĂM 2023				QUYẾT TOÁN NĂM 2023				SO SÁNH QI/DT (%)		
	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3	
	TỔNG CHI	4.817.127.627		4.817.127.627	15.960.698.787	8.580.978.000	7.379.720.787	331%		153%	
	Trong đó										
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	482.772.380		482.772.380	705.584.954		705.584.954			146%	
3	Chi văn hóa, thông tin	95.000.000		95.000.000	100.512.000		100.512.000			106%	
4	Chi thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	23.612.000		23.612.000			94%	
5	Chi các hoạt động kinh tế	373.131.942		373.131.942	1.347.272.400		1.347.272.400			361%	
6	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.734.047.305		3.734.047.305	4.814.745.419		4.814.745.419			129%	
7	Chi cho công tác xã hội	107.176.000		107.176.000	87.933.000		87.933.000			82%	
10	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau			-	300.000.000		300.000.000				
11	Kết dư ngân sách			-			61.014				



UBND XÃ HÒA LÂM

Biểu số 120/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU(Bao gồm cả thu chuyển nguồn)	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	64.302.671	64.302.671	-	108.576.600	58.859.000	49.717.600
Quỹ phòng chống thiên tai	17.123.000	17.123.000		19.005.000	17.123.000	1.882.000
Quỹ bảo trợ trẻ em	23.624.000	23.624.000		43.086.000	21.850.000	21.236.000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	23.555.671	23.555.671		46.485.600	19.886.000	26.599.600